TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ R
TỈNH L Đ

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 20/03/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ R
TỈNH L Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ bà: **K' Nga**
+ Bà: **Bùi Thị Là**
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** –Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R tham gia phiên tòa:*** ông **Trương Văn Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2023; Tại phòng xử án.Tòa án nhân dân huyện Đ R mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D (D C)**; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10 tháng 05 năm 1990 tại T B. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Buôn Phi Dih Ja B, xã K N, huyện L, tỉnh Đ Đ Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Thợ Sắt. Con ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Anh, em ruột: Có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003. Có, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 08/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ T, tỉnh L Đ xét xử 36 tháng tù về tội tặng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 13/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ L xử phạt 24 tháng tù về tội tặng trữ trái phếp chất ma túy, chấp hành xong ngày 24/6/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ R. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có liên quan: Ma Trang L. Sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú; Thôn TT – Đ R – Đ r – L Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trần Quang Nguyên Sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: Buôn Phi Dih Ja B, xã K N, huyện L, tỉnh Đ L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 17/11/2022, Phạm Văn D điều khiển xe Mô tô hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen biển kiểm soát 81B3-066.04 đi một mình sang khu vực làng Mông, xã Nam Ka huyện L tìm mua ma túy. Khi đến làng Mông D gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân lai lịch) cháo bán ma túy, D hỏi mua 500.000đ ma túy, sau khi D đưa tiền, người đàn ông dân tộc Mông đưa cho D 05 tép ma túy (Loại Heroine) gói trong tờ lịch mà trắng, sau khi mua được ma túy D mang về phòng trọ của mình tại buôn Phi Dih Ja B, D sử dụng 02 tép, còn lại 03 tép Dũng để trong người. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Ma Trang L trú tại thôn T t – Đ R – Đr gọi điện thoại cho D để hỏi mua 03 tép ma túy (Loại Heroine), D đồng ý bán với giá 500.000đ và hẹn Ma Trang L đến đầu cầu KRông Nô thuộc thôn Phi Có – Đ R để giao nhận ma túy. Khoảng 30 phát sau Phạm Văn D điều khiển xe Mô tô hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen biển kiểm soát 81B3-066.04 đến điểm hẹn, khi vừa mới giao hàng (Ma túy) cho L thì Công an huyện Đ R bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật, thu trên người Phạm Văn D 500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu NôKia màu đen, màn hình trắng đen, bàn phím số và 01 chiếc xe Mô tô hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen biển kiểm soát 81B3-066.04. Thu trên người L 03 gói giấy bằng tờ lịch, bên trong có chứa chất dạng bột màu trắng ngà, đối với chiếc điện thoại của L bị rơi trong quá trình bắt giữ.

Theo Kết luận giám định số 1835/GĐ-PC09 ngày 21/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh L Đ:

- Mẫu cục bột đựng trong 03 gói giấy là ma túy, có khối lượng 0,0984g. Loại Heroine. *Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Về vật chứng, xác định chiếc Mô tô hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ đen biển kiểm soát 81B3-066.04 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Quang N. Các tang vật còn lại, Viện kiểm sát ra quyết định chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R để bảo quản, phục vụ quá trình truy tố, xét xử và thi hành án.

Theo bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 24/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ R, tỉnh L Đ, thì bị cáo Phạm Văn D (D C)bị truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R phát biểu quan điểm về vụ án và khẳng định rằng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì hành vi của bị cáo Phạm Văn D (D C) đủ cơ sở để truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản

1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sử năm 2015, sử đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 36 đến 48 tháng tù giam.

Về tang vật vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sơm trở vệ đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ R, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R, Kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[**2] Về hành vi phạm tội của bị cáo**: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 17/11/2022, tại đầu cầu Krông Nô thuộc thôn Phi có – Đ R, bị cáo D thỏa thuận bán cho Ma Trang L 03 tép ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng. Khi cả hai giao dịch vừa xong, thì bị lực lượng Công an huyện Đ R không chế, bắt quả tang. Như vậy với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng hành vi của bị cáo Phạm văn D đã có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội mua bán trái phép

chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có tên L là người hỏi mua ma túy, nhưng định lượng ma túy mà L mua của bị cáo D chưa đủ để cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên hành vi của L chưa đến mức truy cứa trách nhiệm hình. Cơ quan Điều tra không khởi tố bị can và ra quyết định xử phạt hành chính đối với L là đúng quy định của pháp luật. Đối người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho D, đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên chưa có căn cứ để xử lý.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn D (D C) đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn huyện Đ R. Bản thân bị cáo D là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi việc làm của mình, biết rõ hành vi mua bán chất ma túy là hành vi, vi phạm pháp luật hình sự, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân, lấy tiền mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, nên đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đồng thời là để nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo là con nghiện, đã từng 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đây là căn cứ để xem xét cân nhắc khi lượng hình cho bị cáo.

Về tính tiết giảm nhẹ hình phạt: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] **Về xử lý vật chứng**: Trong quá trình điều tra cơ quan Điều tra có thu giữ vật chứng như sau:Thu giữ trên người bị cáo Phạm Văn D 02 chiếc điện thoại Nô Kia màu đen, bàn phím số và 500.000đ. thu trên người Ma Trang L 03 gói giấy bên trong là ma túy có trọng lượng 0,0984g g, loại Heroine, xét thấy đối với chất ma túy không giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000đ là tiền do bị cáo D phạm tội mà có, nên cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm văn D (D C) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn D (D C)** phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn D (D C) 03 (Ba)** năm tù giam. Thời hạn tù, tính từ ngày 17/11/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng trong năm gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0984g, loại Heroine. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nôkia, màu đen, bàn phí số

Toàn bộ vật chứng trên đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/03/2023.

Tuyên tịch thu sung công nhà nước khoản tiền mặt 500.000đ hiện đang tạm gửi tại tà khoản 3949.0.1048910.00000 của chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn D (D C) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L đ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đ (02 bản);
- VKSND huyện Đ R (01 bản);
- Chi cục THADS H. Đ R (01bản).
- Bộ phận Thi hành án HS. (05 bản).
- Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐR (01 bản).
- Sở tư pháp tỉnh (01 bản).
- UBND xã (01 bản) Để TTPL.
- bị cáo (01 bản). Để thi hành
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa